

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ TÂN UYÊN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 62/2017/DS-ST
Ngày 20-9-2017
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Mộng Tuyết.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đào Văn Nô;
2. Bà Nguyễn Thị Ngọc Anh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Dung – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Văn Giáp - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 165/2017/TLST-DS ngày 20 tháng 6 năm 2017 về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2017/QĐXXST-DS ngày 04 tháng 9 năm 2017, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ngân hàng A; địa chỉ: Số 89 LH, phường LH, Quận ĐĐ, Thành phố HN. Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị. Địa chỉ chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh: 165-169 HN, phường NTB, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh. Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Lê Hiền O, chức vụ: Trưởng phòng thu hồi nợ pháp lý kiêm quản lý pháp chế cho phòng an ninh và phòng kiểm soát gian lận, phòng thu hồi nợ pháp lý, Trung tâm Thu hồi nợ - Khôi tín dụng tiêu dùng (theo văn bản uỷ quyền số 18/2016/UQ-CT ngày 13/3/2017).

Ông Lê Hiền O uỷ quyền lại cho ông Đinh Văn T, sinh năm 1991; địa chỉ: Số 225C/6C, khu phố ĐT, phường TĐH, thị xã DA, tỉnh Bình Dương (theo văn bản uỷ quyền số 19/2017/UQ-GĐK-TDĐT ngày 10/5/2017); có mặt.

Bị đơn: Ông Phan Hoàng N, sinh năm 1977; địa chỉ: Ấp NT, xã TH, thị xã AB, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 10 tháng 5 năm 2017, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Ngày 09/10/2013, Ngân hàng A và ông Phan Hoàng N có ký hợp đồng tín dụng số 20131009-104007-009, theo hợp đồng thì Ngân hàng A cho ông N vay số tiền 31.500.000 đồng, thời hạn vay 24 tháng, mục đích vay tiêu dùng, lãi suất 3,75%/tháng. Tính cả lãi và gốc thì tổng số tiền ông N phải trả nợ là 48.316.000 đồng, phương thức trả nợ hàng tháng ông N phải trả số tiền là 2.014.000 đồng và tháng cuối cùng trả 1.994.000 đồng. Ngày bắt đầu trả nợ hàng kỳ từ ngày 12/11/2013.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông N thanh toán cho Ngân hàng A được số tiền 25.370.000 đồng. Ông N đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo cam kết. Do vậy, Ngân hàng A khởi kiện yêu cầu ông N phải thanh toán cho Ngân hàng A số tiền nợ là 22.946.000 đồng, trong đó nợ gốc là 13.700.000 đồng, nợ lãi là 9.246.000 đồng. Chứng cứ Ngân hàng A xuất trình là đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20131009-104007-009 ngày 09/10/2013. Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn rút yêu cầu khởi kiện đối với phần tiền lãi, đối với số nợ gốc trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết thì nguyên đơn đã thanh toán được 1.500.000 đồng nợ gốc, nên nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền nợ gốc còn lại là 12.200.000 đồng.

Tại bản tự khai ngày 06/9/2017 bị đơn ông Phan Hoàng N trình bày: Ông N thừa nhận có vay tiền, chỉ đồng ý thanh toán số tiền nợ gốc là 13.700.000 đồng, đề nghị Ngân hàng A xem xét không tính phần tiền lãi. Ông N có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt ông N.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên phát biểu:

- Về việc thực hiện quá trình tố tụng như sau: Vụ án thuộc thẩm quyền xét xử của Tòa án và còn trong thời hạn giải quyết. Về việc tuân theo pháp luật thì Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng các đương sự đã thực hiện đúng quy định.

- Về nội dung: Căn cứ vào giấy đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20131009-104007-009 ngày 09/10/2013 được ký kết giữa Ngân hàng A và ông Phan Hoàng N thể hiện bị đơn có vay tiền của nguyên đơn, bị đơn thừa nhận các chứng cứ do nguyên đơn trình bày và thừa nhận còn nợ nguyên đơn số tiền 13.700.000 đồng. Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn rút phần yêu cầu bị đơn phải trả tiền lãi nên đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với phần này. Đối với yêu cầu bị đơn phải thanh toán số nợ gốc 12.200.000 đồng là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Về tố tụng: Ông Phan Hoàng N có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Do vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn rút lại phần yêu cầu lãi, không yêu cầu bị đơn trả lãi với số tiền 9.246.000 đồng. Xét thấy, đây là ý chí định đoạt của đương sự, phù hợp theo quy định tại Điều 243, Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự năm nên Hội đồng xét xử chấp nhận việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu tiền lãi.

[3] Về nội dung: Hợp đồng tín dụng số 20131009-104007-009 ngày 09/10/2013 được ký kết giữa Ngân hàng A và ông Phan Hoàng N là hợp pháp. Ông Phan Hoàng N thừa nhận đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ theo hợp đồng tín dụng đã ký kết và ông N còn nợ Ngân hàng A số tiền nợ gốc 13.700.000 đồng, đây là tình tiết không phải chứng minh theo quy định tại Khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự. Trong quá trình Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án, ông N đã thanh toán được 1.500.000 đồng nợ gốc. Do vậy, Ngân hàng A khởi kiện yêu cầu ông N phải thanh toán số tiền nợ gốc còn lại 12.200.000 đồng, là có căn cứ chấp nhận.

[4] Đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp.

[5] Về án phí: Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[6] Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26; Điều 35; Điều 92; Điều 147, Điều 228; Điều 243, Điều 244, Điều 266, Điều 269, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng:

- Điều 91, Điều 92 Luật Các tổ chức tín dụng;
- Quy chế cho vay của các tổ chức tín dụng đối với khách hàng ban hành kèm theo quyết định 1627/2001/QĐ-NHNN, ngày 31/12/2001 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;
- Quyết định 127/2005/QĐ-NHNN, ngày 03/2/2005 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế cho vay của tổ chức tín dụng đối với khách hàng;

- Quyết định số 783/2005/QĐ-NHNN, ngày 31/5/2005, của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 127/2005/QĐ-NHNN, ngày 03/2/2005;

- Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015;

- Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Buộc ông Phan Hoàng N phải thanh toán cho Ngân hàng A số tiền còn nợ 12.200.000 (mười hai triệu hai trăm nghìn) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Đình chỉ xét xử phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng A đối với ông Phan Hoàng N về việc yêu cầu ông Phan Hoàng N thanh toán số tiền lãi là 9.246.000 đồng.

3. Án phí sơ thẩm:

- Ông Phan Hoàng N phải chịu 610.000 (sáu trăm mười nghìn) đồng.

- Hoàn trả cho Ngân hàng A số tiền 570.000 (năm trăm bảy mươi nghìn) đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số 0013017 ngày 12/6/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

4. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên toà thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND thị xã Tân Uyên (01)
- Chi cục THADS thị xã Tân Uyên (01);
- Các đương sự (02);
- Lưu VT, HS (02).

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Thị Mộng Tuyết

